

Bình Ngô Đại Cáo – Tuyệt phẩm thi ca chống ngoại xâm

Trần Văn Giang sưu tầm



NGUYỄN TRÃI

Lời giới thiệu:

1- “Bình Ngô đại cáo” (1428) là bài cáo của Nguyễn Trãi viết thay lời Bình Định vương Lê Lợi để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, dành lại độc lập cho Đại Việt.

— Trích từ “**Bình Ngô đại cáo**” của Wikipedia (Bách khoa Toàn thư).

2- Xin kính mời quý vị đọc “Bình Ngô Đại Cáo” qua hai bản dịch kèm tiêu biểu:

- Bản dịch theo thể “văn vần” của Ngô Tất Tố
- Bản dịch theo thể “văn xuôi” của Trần Trọng Kim

(Ngoài ra còn có thêm bản dịch của Bùi Kỳ và Nhượng Tống, nhưng tôi thấy rằng hai bản dịch tiêu biểu đề cập ở trên đã khá đầy đủ... Nguyên bản Hán-Việt cũng được kèm theo đây để quý vị rộng đường tham khảo)

3- Lời bàn của Ngô Quốc Sĩ, Minh Nguyệt và Hải Sơn.

Trần Văn Giang



1- “Bình Ngô đại cáo” - Bản dịch của Ngô Tất Tố

Thay trời hành hóa, hoàng thượng truyền rằng.

Từng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điều phạt trước lo trừ bạo
Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau
Song hào kiệt thời nào cũng có.

Cho nên:

Lưu Cung tham công nên thất bại,
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong,
Cửa Hàm tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét,
Chứng cứ còn ghi.

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,
Đề trong nước lòng dân oán hận.
Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa,
Bọn gian tà bán nước cầu vinh.
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế,
Gây binh kết oán trải hai mươi năm.
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu, nước độc.
Vết sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng,
Nhiều nhân dân, bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,
Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng.
Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán;
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa.
Nặng nề những núi phu phen,
Tan tác cả nghề canh cửi.
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.
Lẽ nào trời đất dung tha,
Ai bảo thần nhân chịu được?

Ta đây:

Núi Lam sơn dấy nghĩa

Chôn hoang dã nương mình
Ngẫm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sống
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời
Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.
Những trần trọc trong cơn mộng mị,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,
Chính lúc quân thù đang mạnh.

Lại ngặt vì:

Tuần kiệt như sao buổi sớm,
Nhân tài như lá mùa thu,
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần,
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,
Tấm lòng cứu nước, vẫn đăm đăm muốn tiến về Đông,
Cỗ xe cầu hiền, thường chăm chăm còn dành phía tả.

Thế mà:

Trông người, người càng vắng bóng, mịt mù như nhìn chôn bể khơi.
Tự ta, ta phải dốc lòng, vội vã hơn cứu người chết đuối.
Phần vì giận quân thù ngang dọc,
Phần vì lo vận nước khó khăn,
Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,
Lúc Khôi Huyện quân không một đội.
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng trí khắc phục gian nan.
Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phát phới
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.
Thế trận xuất kỳ, lấy yếu chống mạnh,
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.

Trợn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.
Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giạt,
Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.
Sĩ khí đã hăng
Quân thanh càng mạnh.
Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía,
Lý An, Phương Chính, nín thở cầu thoát thân.
Thừa thắng đuổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại,
Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.
Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm
Tụy Động thây chất đầy nội, như đống ngàn năm.

Phúc tâm quân giặc Trần Hiệp đã phải bêu đầu
Mọt gian kẻ thù Lý Lượng cũng đành bỏ mạng.
Vương Thông gỡ thế nguy, mà đám lửa cháy lại càng cháy
Mã Anh cứu trận đánh mà quân ta hăng lại càng hăng.
Bó tay để đợi bại vong, giặc đã trí cùng lực kiệt,
Chẳng đánh mà người chịu khuất, ta đây mưu phạt tâm công.
Tuồng chúng biết lẽ ăn năn nên đã thay lòng đổi dạ
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính lại còn chuốc tội gây oan.
Giữ ý kiến một người, gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,
Tham công danh một lúc, để cười cho tất cả thế gian.

Bởi thế:

Thằng nhãi con Tuyên Đức động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thạnh, Thăng đem dầu chữa cháy
Đình mùi tháng chín, Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại
Năm ấy tháng mười, Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.
Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong
Sau lại sai tướng chặn đường, tuyệt nguồn lương thực
Ngày mười tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế
Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu
Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kế tự vẫn.
Thuận đà ta đưa lưỡi dao tung phá
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau
Lại thêm quân bốn mặt vây thành
Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc
Sĩ tốt kén người hùng hổ
Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh
Gươm mài đá, đá núi cũng mòn
Voi uống nước, nước sông phải cạn.
Đánh một trận, sạch không kình ngạc
Đánh hai trận, tan tác chim muông.
Cơn gió to trút sạch lá khô,
Tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ.
Đồ độc Thôi Tụ lê gỏi dâng tồ tạ tội,
Thượng thư Hoàng Phúc trối tay để tự xin hàng.
Lạng Giang, Lạng Sơn, thây chất đầy đường
Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước
Ghê gớm thay! Sắc phong vân phải đổi,
Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phải mờ
Bị ta chặn ở Lê Hoa, quân Vân Nam nghi ngờ khiếp vía mà vỡ mật!
Nghe Thăng thua ở Căn Trạm, quân Mộc Thạnh xéo lên nhau chạy để thoát thân.
Suối Lãnh Câu, máu chảy thành sông, nước sông nghẹn ngào tiếng khóc
Thành Đan Xá, thây chất thành núi, cỏ nội đầm đìa máu đen.
Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp,
Quân giặc các thành khôn đốn, cởi giáp ra hàng
Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng
Thần Vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh
Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,

Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run.
Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.
Chẳng những mưu kế kỳ diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay
Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rồi lại thái
Nhật nguyệt hối rồi lại minh
Ngàn năm vết nhục nhã sạch lâu
Muôn thuở nền thái bình vững chắc
Âu cũng nhờ trời đất tổ tông linh thiêng đã lặng thầm phù trợ;

Than ôi!

Một cỗ hung y chiến thắng,
Nền công oanh liệt ngàn năm
Bốn phương biển cả thanh bình,
Ban chiếu duy tân khắp chốn

Xa gần bá cáo,
Ai nấy đều hay.



2- “Bình Ngô đại cáo” - Bản dịch văn xuôi của Trần Trọng Kim

(Bản dịch ghi trong cuốn “Việt Nam sử lược” - Quyển I/Phần III/Chương XIV)

Tượng-mảng:

Việc nhân-nghĩa cốt ở yên dân, quân điều phạt chỉ vì khử bạo. Như nước Việt từ trước, vốn xưng văn-hiến đã lâu. Sơn-hà cương-vực đã chia, phong-tục bắc nam cũng khác. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần, gây nền độc-lập; cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, hùng-cứ một phương. Dầu cường nhược có lúc khác nhau, song hào-khiet đời nào cũng có.

Vậy nên:

Lưu Cung sợ uy mất vía, Triệu Tiết nghe tiếng giạt mình. Cửa Hàm Tử giết tươi Toa Đô, sông Bạch Đằng bắt sống Ô Mã. Xét xem cổ tích, đã có minh trưng[1].

Vừa rồi:

Vì họ Hồ chính-sự phiến-hà, để trong nước nhân-dân oán hận. Quân cuồng Minh đã thừa cơ tứ ngược[2], bọn gian-tà còn bán nước cầu vinh. Nướng dân đen trên ngọn lửa hung-tàn, vùi con đỏ xuống dưới hầm tai-vạ. Chước dối đủ muôn nghìn khé, ác chứa ngót hai mươi năm. Bại nhân-nghĩa, nát cả càn-khôn, nặng khoa-liếm[3] vết không sơn trạch. Nào lên rừng đào mỏ, nào xuống bể mò châu, nào hỏ bẫy hươu đen, nào lưới dò chim sả. Tàn-hại cả côn-trùng thảo-mộc; neho-nhóc thay quan quả điên-liên[4]. Kẻ há miệng, đũa nhe răng, máu mỡ bấy no-nê chưa chán. Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục-dịch cho vừa. Nặng-nê về những nỗi phu-phen, bắt-bớ mất cả nghề

canh-củi. Độc-ác thay! trúc rừng không ghi hết tội; dơ-bẩn thay! nước bể không rửa sạch mùi. Lẽ nào trời đất tha cho, ai bảo thần-nhân nhin được.

Ta đây:

Núi Lam-sơn dấy nghĩa, chôn hoang-dã nương mình. Ngắm non sông căm nổi thế thù, thế sống chết cùng quân nghịch-tặc. Đau lòng nhức óc, chốc là mười mấy nắng mưa; nếm mật nằm gai, há phải một hai sớm tối. Quên ăn vì giận, sách lược-thao suy-xét đã tinh; ngẫm trước đến nay, lẽ hưng-phế đấng-đạo càng kỹ. Những trần-trọc trong cơn mộng-mị, chỉ bấn-khoăn một nỗi đò-hỏi. Vừa khi cờ nghĩa dấy lên, chính lúc quân thù đang mạnh.

Lại ngặt vì:

Tuần-kiệt như sao buổi sớm, nhân-tài như lá mùa thu. Việc bôn-tẩu thiếu kẻ đỡ-đần, nơi duy-ác hiểm người bàn-bạc. Đòi phen vùng-vẫy, vẫn dăm-đăm con mắt dục đông[5]; mấy thuở đợi-chờ, luống đàng-đăng cỗ xe hư tả[6]. Thế mà trông người, người càng vắng-ngất, vẫn mịt-mờ như kẻ vọng dương[7]; thế mà tự ta, ta phải lo toan, thêm vội-vã như khi chửng-nịch[8]. Phần thì giận hung-đồ ngang-dọc, phần thì lo quốc-bộ khó-khăn. Khi Linh-sơn lương hết mấy tuần; khi Khôi-huyện quân không một lữ. Có lẽ trời muốn trao cho gánh nặng, bắt trải qua bách chiết thiên ma; cho nên ta cố-gắng gan bền, chấp hết cả nhất sinh thập tử. Múa đầu gậy, ngọn cờ phát-phối, ngóng vân-nghe bốn cõi đàn hò. Mở tiệc quân, chén rượu ngọt-ngào, khắp tướng-sĩ một lòng phụ tử. Thế giặc mạnh, ta yếu mà ta địch nổi; quân giặc nhiều, ta ít mà ta được luôn.

Dọn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung-tàn, lấy chí nhân mà thay cường-bạo. Trận Bò-đăng sấm vang sét dậy, miền Trà-lân trúc phá tro bay. Sĩ-khí đã hăng, quân thanh càng mạnh. Trần Trí, Sơn Thọ mất vía chạy tan; Phương Chính, Lý An tìm đường trốn-tránh. Đánh Tây-kinh phá tan thế giặc, lấy Đông-đô thu lại cõi xưa. Dưới Ninh-kiều máu chảy thành sông; bên Tuy-động xác đầy ngoài nội. Trần Hiệp đã thiệt mạng, Lý Lương lại phơi thầy. Vương thông hết cấp lo lường, Mã Anh khôn đường cứu đỡ. Nó đã trí cùng lực kiệt, bó tay không biết tính sao; ta đây mưu phạt tâm công, chẳng đánh mà người chịu khuất. Tưởng nó phải thay lòng đổi dạ, hiểu lẽ tới lui; ngờ đâu còn kiếm kế tìm phương, gây mầm tội-nghiệt. Cây mình là phải, chỉ quen đổ vạ cho người; tham công một thời, chẳng bỏ bày trò dơ-duốc. Đến nỗi đưa trẻ ranh như Tuyên-đức[9], nhằm võ không thôi; lại sai đồ nhút-nhát như Thạnh, Thăng, đem dầu chữa cháy. Năm đinh-mùi tháng chín, Liễu Thăng từ Khâu-ôn tiến sang; lại năm nay tháng mười, Mộc Thạnh tự Vân-nam kéo đến. Ta đã điều binh giữ hiểm để ngăn lối Bắc-quân; ta lại sai tướng chẹn ngang để tuyệt đường lương-đạo. Mười tám, Liễu Thăng thua ở Chi-lãng, hai mươi, Liễu Thăng chết ở Mã-yên. Hai-mươi-lăm, Lương Minh trận vong; hai-mươi-tám, Lý Khánh tự vẫn. Lưỡi dao ta đang sắc, ngọn giáo giặc phải lụi. Lại thêm quân bốn mặt vây thành, hện đến rầm tháng mười diệt tặc. Sĩ-tốt ra oai từ hổ, thần-thứ đủ mặt trảo nha. Gươm mài đá, đá núi cũng mòn; voi uống nước, nước sông phải cạn. Đánh một trận sạch không kình-ngạc, đánh hai trận tan-tác chim-muông. Cơn gió to trút sạch lá khô, tổ kiến hồng sụt toang đê cũ. Thôi Tụ phải quỳ mà xin lỗi, Hoàng Phúc tự trói để ra hàng. Lạng-giang, Lạng-son thầy chất đầy đường, Xương-giang, Bình-than máu trôi đỏ nước. Góm-ghê thay! sắc phong-vân cũng đổi; thảm-đạm thay! sáng nhật-nguyệt phải mờ. Binh Vân-nam nghẽn ở Lê-hoa, sợ mà mất mật; quân Mộc Thạnh tan chun Càn-trạm, chạy để thoát thân. Suối máu Lãnh-câu, nước sông rền-rĩ; thành xương Đan-xá, cỏ nội đầm-đìa. Hai mặt cứu binh, cắm đầu trốn chạy; các thành cùng khấu, cởi giáp xuống đầu. Bắt tướng giặc mang về, nó đã vẫy đuôi phục tội; thế lòng trời bắt sát, ta cũng mở đường hiếu sinh. Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến bể chưa thôi trống ngực. Vương Thông, Mã

Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến Tàu còn đồ mồ-hôi. Nó đã sợ chết cầu hòa, ngổ lòng thú-phục; ta muốn toàn quân là cốt, cả nước nghỉ-ngoi.

Thế mới là mưu-kế thật khôn, vả lại suốt xưa nay chưa có. Giang-san từ đây mở mặt, xã-tắc từ đây vững nền. Nhật-nguyệt hời mà lại minh, càn-khôn bĩ mà lại thái. Nền vạn thế xây nên chẵn-chắn, thẹn nghìn thu rửa sạch lâu-làu. Thế là nhờ trời đất tổ-tông khôn-thiênng che-chở, giúp-đỡ cho nước ta vậy.

Than ôi! Vẫy-vùng một mảng hung-y nên công đại-định, phảng-lặng bốn bề thái-vũ mở hội vĩnh-thanh. Bá-cáo xa gần, ngổ cùng cho biết.



Lê Lợi

Chú thích

[1] Minh-trung: chứng-cớ rõ-ràng

[2] Tứ-ngược: Hết sức tàn ngược

[3] Khoa-liêm: Thuế-má

[4] Quan: Người không vợ; quả: người góa chồng; diên-liên: những kẻ không có nhà ở, không trông-cậy vào đâu được.

[5] Dục đông: Ý nói muốn về Đông-đô

[6] Hư tả: Cỗ xe không bên trái để đợi người hiền

[7] Vọng dương: Trông ra biển không thấy gì

[8] Chửng-nịch: Vớt người chết đuối

[9] Vua Tuyên-tông nhà Minh, niên-hiệu Tuyên-đức.



Phản Tham khảo

(Nguyên Bản Hán – Việt)

Đại thiên hành hóa hoàng thượng nhược viết:

Cái văn:

Nhân nghĩa chi cử, yếu tại an dân,

Điêu phạt chi sư, mạc tiên khử bạo.
Duy ngã Đại Việt chi quốc,
Thực vi văn hiến chi bang.
Sơn xuyên chi phong vực ký thù,
Nam bắc chi phong tục diệc dị.
Tự Triệu Đinh Lý Trần chi triệu tạo ngã quốc,
Dữ Hán Đường Tống Nguyên nhi các đế nhất phương.
Tuy cường nhược thì hữu bất đồng,
Nhi hào kiệt thế vị thường pháp.

Cổ Lưu Cung tham công dĩ thủ bại,
Nhi Triệu Tiết hiếu đại dĩ xúc vong.
Toa Đô ký cầm ư Hàm Tử quan,
Ô Mã hựu ế ư Bạch Đằng hải.
Kê chư vãng cổ,
Quyết hữu minh trung.

Khoảnh nhân Hồ chính chi phiên hà,
Trí sử nhân tâm chi oán bần.
Cuồng Minh tứ khích, nhân dĩ độc ngã dân;
Nguy đảng hoài gian, cánh dĩ mại ngã quốc.
Hân thương sinh ư ngược diệm,
Hâm xích tử ư họa khanh.
Khi thiên võng dân, quý kế cái thiên vạn trạng;
Liên binh kết hân, nãm ác đãi nhị thập niên.
Bại nghĩa thương nhân, càn khôn ky hồ dục tức;
Trọng khoa hậu liễm, sơn trạch mỹ hữu kết di.
Khai kim trường, tặc mạo lam chướng nhi phủ sơn đào sa,
Thái minh châu, tặc xúc giao long nhi hoàn yêu thộn hải.
Nhiều dân thiết huyền lộc chi hãm tịnh,
Điền vật chức thúy cầm chi võng la.
Côn trùng thảo mộc giai bắt đắc dĩ toại kỳ sinh,
Quan quả điền liên câu bắt hoạch dĩ an kỳ sở.
Tuần sinh linh chi huyết dĩ nhuận kiệt hiệt chi vãn nha;
Cực thổ mộc chi công dĩ sùng công tư chi giải vũ.
Châu lý chi chinh dao trọng khốn,
Lư diêm chi trừ trực giai không.
Quyết Đông Hải chi thủy bất tức dĩ trạc kỳ ô,
Khánh Nam Sơn chi trúc bất tức dĩ thư kỳ ác.
Thần dân chi sở cộng phần,
Thiên địa chi sở bất dung.

Dư:

Phấn tích Lam Sơn,
Thê thân hoang dã.
Niệm thế thù khởi khả cộng đái,
Thệ nghịch tặc nan dữ câu sinh.
Thống tâm tạt thủ giả thù thập dư niên,
Thường đảm ngọa tân giả cái phi nhất nhật.

Phát phần vong thực, mỗi nghiên đàm thao lược chi thư,
Tức cổ nghiệm kim, tế suy cứu hưng vong chi lý.
Đồ hồi chi chí
Ngộ mị bất vong.
Đương nghĩa kỳ sơ khởi chi thì,
Chính tặc thể phương trương chi nhật.

Nại dĩ:

Nhân tài thu diệp,
Tuấn kiệt thân tinh.
Bôn tẩu tiền hậu giả ký phạt kỳ nhân,
Muru mô duy ác giả hựu quả kỳ trợ.
Đặc dĩ cứu dân chi niệm, mỗi uất uất nhi dục đông;
Cổ ư đái hiền chi xa, thường cấp cấp dĩ hư tả.

Nhiên kỳ:

Đắc nhân chi hiệu mang nhược vọng dương,
Do kỉ chi thành thậm ư chủng nịch.
Phần hưng đồ chi vị diệt,
Niệm quốc bộ chi tao truân.
Linh Sơn chi thực tận kiêm tuân,
Khôi Huyện chi chúng vô nhất lữ.
Cải thiên dục khôn ngã dĩ giáng quyết niệm,
Cổ dữ ích lệ chí dĩ tế vu nan.
Yết can vi kỳ, manh lệ chi đồ tứ tập;
Đầu giao hưởng sĩ, phụ tử chi binh nhất tâm.
Dĩ nhược chế cường, hoặc công nhân chi bất bị;
Dĩ quả địch chúng, thường thiết phục dĩ xuất kỳ.

Tốt năng:

Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn,
Dĩ chí nhân nhi địch cường bạo.
Bồ Đằng chi đình khu điện xế,
Trà Lân chi trúc phá khôi phi.
Sĩ khí dĩ chi ích tăng,
Quân thanh dĩ chi đại chấn.
Trần Trí, Sơn Thọ văn phong nhi sĩ phách,
Lý An, Phương Chính giả tức dĩ thân sinh.
Thừa thắng trường khu, Tây Kinh ký vị ngã hữu;
Tuyển binh tiến thủ, Đông Đô tận phục cự cương.
Ninh Kiều chi huyết thành xuyên, lưu tinh vạn lý;
Tốt Động chi thi tích dã, di xú thiên niên.
Trần Hiệp tặc chi phúc tâm, ký kiêu kỳ thủ;
Lý Lượng tặc chi gian đồ, hựu bạo quyết thi.
Vương Thông lý loạn nhi phần giả ích phần,
Mã Anh cứu đầu nhi nô giả ích nô.
Bỉ trí cùng nhi lực tận, thúc thủ đái vong;

Ngã mưu phạt nhi tâm công, bắt chiến tự khuất.
Vị bị tất dị tâm nhi cải lự,
Khởi ý phục tác nghiệp dĩ tốc cô.
Chấp nhất kỷ chi kiên, dĩ giá họa ư tha nhân,
Tham nhất thì chi công, dĩ di tiếu ư thiên hạ.
Toại linh Tuyên Đức chi giáo đồng, độc binh vô yếm;
Nhưng mệnh Thạnh Thăng chi nọa tướng, dĩ du cứu phần.
Định vị cửu nguyệt Liễu Thăng toại dẫn binh do Khâu Ôn nhi tiến,
Bản niên thập nguyệt Mộc Thạnh hựu phân đồ tự Vân Nam nhi lai.
Dư tiền ký tuyên binh tái hiêm dĩ tội kỳ phong,
Dư hậu tái điều binh tiết lộ dĩ đoạn kỳ thực.
Bản nguyệt thập bát nhật Liễu Thăng vị ngã quân sở công, kế trụ ư Chi Lăng chi dã;
Bản nguyệt nhị thập nhật Liễu Thăng hựu vị ngã quân sở bại, thân tử ư Mã Yên chi sơn.
Nhị thập ngũ nhật Bảo Định bá Lương Minh trận hãm nhi táng khu,
Nhị thập bát nhật Thượng thư Lý Khánh kế cùng nhi vẫn thủ.

Ngã toại nghênh nhận nhi giải,
Bỉ tự đảo qua tương công.
Kế nhi tứ diện thêm binh dĩ bao vi,
Kỳ dĩ thập nguyệt trung tuần nhi diễn diệt.
Viên tuyền tỳ hựu chi sĩ,
Thân mệnh trao nha chi thần.
Âm tượng nhi hà thủy càn,
Ma đao nhi sơn thạch khuyết.
Nhất cổ nhi kinh khô ngạc đoạn,
Tái cổ nhi điều tán quân kinh.
Quyết hội nghị ư băng đê,
Chấn cương phong ư cỏ diệp.
Đô đốc Thôi Tự tất hành nhi tống khoản,
Thượng thư Hoàng Phúc diện phục dĩ tỵ cầm.
Cương thi tái Lạng Giang, Lạng Sơn chi đồ,
Chiến huyết xích Xương Giang, Bình Than chi thủy.
Phong vân vị chi biến sắc,
Nhật nguyệt thảm dĩ vô quang.

Kỳ Vân Nam binh vị ngã quân sở ách ư Lê Hoa, tự đồng nghi hựu hạt nhi tiên dĩ phá phủ;

Kỳ Mộc Thạnh chúng văn Thăng quân đại bại ư Cần Trạm, toại lặn tạ bôn hội nhi cận đắc thoát thân.

Lãnh Câu chi huyết chữ phiêu, giang thủy vị chi ô yết;
Đan Xá chi thi sơn tích, dã thảo vị chi ân hồng.
Lưỡng lộ cứu binh, ký bất toàn chúng nhi câu bại,
Các thành cùng khẩu, diệc tương giải giáp dĩ xuất hàng.
Tặc thủ thành cầm, bỉ ký trạo nọa hồ khát liên chi vĩ;
Thần võ bắt sát, dư diệc thể thượng đế hiếu sinh chi tâm.
Tham tướng Phương Chính, Nội quan Mã Kỳ, tiên cấp hạm ngũ bách dư suru, ký độ hải nhi do thả
hồn phi phách tán;
Tổng binh Vương Thông, Tham chính Mã Anh, hựu cấp mã sở thiên dư thất, dĩ hoàn quốc nhi ích
tự cô lật tâm kinh.

Bỉ ký úy tử tham sinh, nhi tu hảo hữu thành;
Dur dĩ toàn quân vi thượng, nhi dục dân chi đắc tức.

Phi duy mưu kế chi cực kỳ thâm viễn,
Cái diệt cổ kim chi sở vị kiến văn.
Xã tắc dĩ chi điện an,
Sơn xuyên dĩ chi cải quán.
Cần khôn ký bỉ nhi phục thái,
Nhật nguyệt ký hồi nhi phục minh.
Vu dĩ khai vạn thế thái bình chi cơ,
Vu dĩ tuyệt thiên cổ vô cùng chi sỉ.
Thị do thiên địa tổ tông chi linh, hữu dĩ mặc tương âm hựu, nhi trí nhiên dã.

Ô hô!

Nhất nhung đại định, ngật thành vô cạnh chi công;
Tứ hải vĩnh thanh, đản bố duy tân chi cáo.
Bá cáo hà nhĩ,
Hàm sử văn tri.



Lời bàn của Ngô Quốc Sĩ, Minh Nguyệt và Hải Sơn

(Dựa trên bản dịch nôm của Ngô Tất Tố)

Nhắc tới những áng văn thơ chống ngoại xâm thời dựng nước, không ai có thể quên được “Lời Hiệu Triệu” của Hai Bà Trưng, “Tuyên Ngôn Độc Lập” của Lý Thường Kiệt, “Hịch Tướng Sĩ” của Trần Hưng Đạo... Nhưng có thể nói, không áng văn nào qua mắt được “Bình Ngô Đại Cáo” của Nguyễn Trãi - Lê Lợi. Thực vậy, “Bình Ngô Đại Cáo” được tuyên dương là áng văn thơ hay nhất, hào hùng nhất và đánh động nhất, làm dậy lên trong lòng dân Việt một mối hận thù ngoại tộc vô bờ và một ý chí sắt đá quyết bảo vệ chủ quyền đất nước và xây dựng Tổ Quốc.

Nội dung “Bình Ngô Đại cáo” là một Tuyên Cáo hùng hồn về chính nghĩa dân tộc làm căn bản cho cuộc khởi nghĩa. Đó cũng là bản cáo trạng đầy đủ về tội ác giặc Tàu, đồng thời công bố chiến lược và chiến thuật thắng quân Minh, cũng như kế hoạch dựng nước của vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn.

PHẦN I

CHÍNH NGHĨA DÂN TỘC

Mở đầu bản cáo trạng, Nguyễn Trãi đã thay lời Lê Lợi, nêu cao chính nghĩa dân tộc như ngọn hải đăng chiếu sáng và soi dẫn cuộc Bắc phạt của người anh hùng Lam Sơn. Chính nghĩa đó trước hết là khát vọng quốc thái dân an. Muốn cho yên nước yên dân, phải lấy dân làm gốc và từ đó, phải ra tay diệt trừ các thế lực bạo ngược, phản dân hại nước:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo khử bạo

Chính nghĩa đó cũng chính là khôi phục nền văn hiến trên 4000 năm của Việt tộc, giúp cho đất nước giữ vững kỷ cương, bảo toàn bờ cõi:

Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Nét đặc trưng của chính nghĩa dân tộc là ý thức độc lập và chủ quyền đất nước. Nếu Lý Thường Kiệt đã khẳng định “Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư” thì Lê Lợi cũng hãnh diện với nền độc lập kéo dài qua nhiều triều đại:

Từ Triệu, Đinh Lê Lý Trần bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán Đường Tống Nguyên hùng cứ một phen

Điều đáng nói là dân Việt, dù mệnh nước lên xuống, dù là một nước nhỏ bên cạnh đại cường, luôn luôn vẫn có anh hùng hào kiệt, hiên ngang thách đố với kẻ thù phương Bắc:

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau
Nhưng hào kiệt đời nào cũng có

Chính nghĩa sáng chói đó đã được lịch sử ghi lại với những nét hào hùng, những chiến tích lẫy lừng làm cho con cháu Lạc Hồng cảm thấy hãnh diện vô bờ: Ai mà chẳng nhớ Hàm Tử Bạch Đằng?

Lưu Cung tham công nên thất bại
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét
Chứng cứ còn ghi

Nhắc lại những chiến tích lịch sử hào hùng đó là để so sánh với hiện thực đáng buồn của đất nước và dân tộc, đang làm những người còn tâm huyết phải nhức lòng.

Nào là dân tình đói khổ làm than, một đảng do ngoại tặc cuồng Minh, một đảng do bọn Việt gian bán nước cầu vinh:

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
Bọn gian tà bán nước cầu vinh
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ
Dối trời, lừa dân đủ muôn ngàn kế...

Đáng buồn nhất là trước hiện thực đau buồn đó, dân Việt trông mong xuất hiện những nhân tài đem tim óc cứu dân cứu nước, nhưng nhân tài lại vắng bóng như lá mùa thu như sao buổi sớm:

Tuần kiệt như sao buổi sớm
Nhân tài như lá mùa thu
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc

Hiện thực đáng buồn của đất nước thời Lê Lợi đang tái diễn hôm nay tại Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Một đảng, những người thực tâm yêu nước dấn thân đối đầu với cộng sản độc tài chỉ đếm đầu ngón tay, nên Võ Thị Hảo mới chỉ trích “thái độ vô cảm,” và cô giáo Lam mới lớn tiếng kêu gọi dân Việt “Xin đừng vô can.” Đảng khác, bọn cuồng Minh ngày xưa đã dùng bọn Việt gian tay sai nướng dân trên lửa hung tàn, nhốt dân xuống hầm tai vạ, thì bọn đại Hán hôm nay cũng lặp lại thủ đoạn gian ác đó, sử dụng bọn thái thú là tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đang dựa thế Trung Cộng để giữ đảng và giữ ghế, sống phè phỡn trên xương máu dân lành!

Thật mỉa mai! Trong khi tổ tiên ngày xưa đã đem chính nghĩa dân tộc với nền văn hiến cao đẹp, với ý thức tự chủ độc lập tuyệt vời, cũng như những chiến tích lẫy lừng gọi hứng cho sức quật cường của dân tộc, thì tập đoàn lãnh đạo cộng sản hôm nay lại cúi mặt khiếp nhược trước manh tâm bành trướng xâm lăng của ngoại thù!

Cha ông chúng ta đã nhắc nhở, núi sông bờ cõi đã chia, và phong tục Tàu – Ta cũng khác, không thể sống chung hay đồng hóa. Nhưng đau đớn thay, cộng sản Việt Nam lại tự nguyện dâng hiến biển đảo, lãnh thổ và tài nguyên cho kẻ thù truyền kiếp Bắc Phương! Thế là hoàn toàn mất chính nghĩa! Tình hữu nghị “Môi hở răng lạnh” hay “4 Tốt và 16 Chữ Vàng” chỉ là “ngụy nghĩa” và “ngụy ngữ,” là lừa đảo, là chiêu bài che đậy ý đồ xâm lăng, tái diễn nạn Bắc Thuộc thêm lần nữa! Và lần này, sẽ kéo dài bao lâu? Ai mà biết được? Ai mà chẳng đau lòng đứt ruột, và ai thấu nỗi đoạn trường?

Phần II

CUỘC KHỞI BINH OAI HÙNG

Sau khi tuyên cáo về chính nghĩa dân tộc và hiện thực đất nước tang thương với giặc ngoài thù trong, như lời réo gọi của non sông, người anh hùng áo vải đất Lam Sơn đã trịnh trọng tuyên chiến, khởi binh từ đất Lam Sơn, đồng dục đáp lại tiếng gọi của sông núi:

Ta đây
Núi Lam Sơn dấy nghĩa
Chốn hoang dã nương mình

Động lực thúc đẩy Lê Lợi khởi binh từ Lam Sơn chính là mối thù không đội trời chung với giặc Tàu. Mối thù giữa Việt Nam và nước Tàu là mối thù truyền kiếp. Mặc dầu biết rằng, giặc Tàu đang ở thế mạnh, nhưng tin tưởng vào ngọn cờ chính nghĩa, người anh hùng áo vải đã phải vung kiếm để trả thù dân tộc:

Ngãm thù lớn hà đội trời chung
Căm giặc nước hề không chung sống.
Chỉ bản khoán một nỗi
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên
Chính lúc quân thù đang mạnh

Bản khoán về tình thế bất lợi, thời điểm chưa mấy thuận tiện vì kẻ thù đang mạnh, nhưng đáng buồn hơn là quân thù lại được tiếp tay bởi những đứa con hoang, cam tâm làm Việt gian bán nước cầu vinh, lót đường cho giặc:

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà bán nước cầu vinh

Hiện tượng bán nước cầu vinh, rước voi giày má tổ thời Lê Lợi đang tái diễn hôm nay tại Việt Nam. Thật vậy, ngày xưa bọn Chiêu Thống rước giặc Minh vào nhà, nay bọn thái thú lại rước bọn Hán tặc vào lãnh thổ, đúng như nhà thơ Bùi Minh Quốc đã mô tả:

Thăm thẳm một đời bao thứ giặc
Chưa giặc nào như giặc này
Quân ăn cướp quân phản trắc
Đã từng vào nhà ta
Như một người bạn thân một người đồng chí

Không biết những tên lãnh đạo cộng sản hôm nay có chột dạ khi nghe bản cáo trạng của Lê Lợi này không? Chắc chắn là không, vì con tim bọn chúng đã hóa đá, con mắt của chúng đã bị thui chột, và đầu óc chúng bị bít kín như miệng bình vôi, đúng như Hoàng Cầm và Phan Khôi đã chua chát ghi nhận qua Nhân Văn Giai Phẩm.

Mặc dù trước tình thế quân thù đang mạnh, lại có bọn việt gian tiếp tay bán nước, người anh hùng áo vải vẫn không nản lòng, nhất quyết trỗi dậy từ gian khổ với niềm tin mãnh liệt vào tài thao lược của mình và suy tư sáng suốt về lẽ hưng phế của trời đất. Thế chẳng là đem cái Trí hòa hợp với cái Chí đó sao?

Ném mật năm gai há phải một hai sớm tối
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ

Đắn đo kỹ càng, rồi nhất định tuyên chiến, quyết ra tay đối đầu với nghịch tặc, dù biết mình cô đơn, chân không thể bôn ba năm châu bốn biển, lại thiếu người đỡ đần cố vấn trong cảnh khó khăn nghiệt ngã:

Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc

Nhưng điểm đáng khích lệ nhất, là dù phải chiến đấu trong cô đơn khi “nhân tài như lá mùa thu, tuấn kiệt như sao buổi sớm,” người anh hùng họ Lê đã quyết tự tin vào khả năng của mình, tin vào tài trí của mình, can đảm nhận lãnh sứ mệnh cao cả trời đất giao phó, nguyện xả thân vì đại nghĩa, cứu dân đang chết đuối trong tay ngoại tặc:

Tự ta ta phải dốc lòng, vôi vã hơn cứu người chết đuối
Phản vì giận quân thù ngang dọc
Phản vì lo vận nước khó khăn
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng trí khắc phục gian nan

Nhận sứ mệnh khởi binh diệt giặc là theo mệnh trời cứu nước cứu dân, với niềm chắc tâm rằng, địch phải bị tiêu diệt, mình sẽ tồn tại và đất nước sẽ trường tồn “Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong”:

Lẽ nào trời đất dung tha
Ai bảo thân nhân chịu được?

Trời không tha, đất không dung, người không chịu được, nên Lê Lợi phải xuất quân dẹp giặc cứu nước cứu dân. Đó là hành xử đúng theo mệnh trời, nên Lê Lợi đã được ơn trời phù hộ, và toàn dân, toàn quân một lòng sát cánh với nhà vua trong sứ mệnh cao cả:

Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phát phới
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.

Thế là cuộc khởi binh của người hùng Lam Sơn là đúng theo phong thủy “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa.” Có Trời phù hộ. Có Đất thiêng mẹ Việt Nam nâng đỡ gót chân, và toàn dân Việt dốc quyết một lòng siết chặt tay chiến đấu. Đó chính là lẽ tất thắng của người hùng áo vải đất Lam Sơn, và cũng là lẽ tất thắng của toàn thể dân Việt trong cuộc chống ngoại xâm và nội thù xưa nay.

Hắn không ai có thể cảm lòng trước hình ảnh “cần trúc thành ngọn cờ phát phới” và “hòa nước sông chén rượu ngọt ngào” trong cuộc khởi binh của Lê Lợi.. Thật cảm động đến nghẹn lời khi nhìn thấy ngọn trúc thành ngọn cờ và nước sông hòa vào rượu ngọt. Đó hẳn là cờ chiến thắng Phù Đổng và rượu mừng đất nước sạch bóng quân thù.

Với Bình Ngô Đại Cáo, đó là hiện thực, và Lê Lợi xứng đáng là anh hùng, là đấng minh quân đứng danh thơm Bình Định Vương. Hôm nay, nhìn vào hiện thực Việt Nam, ngọn cờ chiến thắng và rượu mừng đất nước sạch bóng thù vẫn còn là giấc mơ, bởi lẽ bọn Hán tặc đang thật sự xâm lăng đất nước và bọn thái thú vẫn còn nghênh ngang cầu kết với ngoại bang bán đứng giang sơn. Ai sẽ thay Lê Lợi cứu vớt dân Nam đây?

Rồi sẽ có, sẽ có, sẽ có ngày toàn dân quật khởi, có sức mạnh dân tộc vùng lên tiêu diệt ngoại tặc và nội thù, đúng như Hà Sĩ Phu đã khẳng quyết:

“Trong cuộc vật lộn tay đôi giữa chủ nghĩa cộng sản ngoại lai với nhân dân Việt Nam, thì mặc dù khó khăn đến mấy, cuối cùng nhân dân nhất định thắng, tình tự dân tộc máu mủ ruột rà nhất định thắng.”

Ngày đó không xa, nhưng chúng ta không thể ngồi chờ với thái độ vô cảm hay vô can, đứng đưng, như kẻ ngoại cuộc đứng bên lề cuộc chiến. Phải nhập cuộc, phải xắn tay áo, phải lao đầu vào cơn bão lửa cách mạng. Dân Việt không thể “vô cảm,” bởi lẽ vô cảm là khiếm nhược và phản bội như lời Võ Thị Hảo và Đặng Chí Hùng:

Còn nhip thở ta xin đừng vô cảm
Đất Mẹ hiền sẽ chẳng thể nào quên.

Và cũng xin đừng “vô can,” bởi lẽ vô can là đồng lõa, như lời cô giáo Lam:

“Sự hèn nhát, sự sợ hãi, sự dửng dưng, vô cảm đã biến chúng ta thành những kẻ đồng lõa với cái ác. Chúng ta đã phản bội thiên nhiên, phản bội quê hương và cái giá chúng ta phải trả là môi trường sống của chính mình bị đầu độc, là sức khỏe, sinh mạng, sự tồn vong của nòi giống. Để xảy ra thảm cảnh môi trường như ngày hôm nay, tôi, bạn, tất cả chúng ta đều không vô can.”

Lời Đặng Chí Hùng, lời Võ Thị Hảo, lời cô giáo Lam, lời Hà Sĩ Phu, chẳng phải là những tiếng dội anh hùng của Bình Ngô Đại Cáo đó sao?

Ngô Quốc Sĩ, Minh Nguyệt và Hải Sơn



Trần Văn Giang sưu tầm

Nguồn: Internet E-mail by MĐ Đoàn Hữu Định chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, September 30, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*